

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DI LINH – TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/DS-ST

Ngày 07 - 7 - 2020

V/v tranh chấp hợp đồng  
dân sự mua bán tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH – TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Sỹ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đào Duy Trâm, bà Lê Thị Chung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện VKSND huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà My La - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 218/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2019, về tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2020/QĐST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Hoàng Văn T; địa chỉ: thôn A, xã Đ, huyện D, tỉnh L. Có mặt.

**- Bị đơn:** Vợ chồng ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị H; địa chỉ : thôn B , xã T, huyện D, tỉnh L. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 20/10/2019 và lời khai của ông Hoàng Văn T trong quá trình tố tụng có nội dung:*

Từ năm 2014 đến năm 2016 ông T nhiều lần bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cho vợ chồng ông T, bà H theo phương thức chậm trả. Ngày 01/01/2015 ông T và bà H ký xác nhận còn nợ ông Thái 38.183.000 đồng và cam kết hết tết âm lịch năm 2015 sẽ trả. Mặc dù ông T và bà H chưa trả khoản nợ trên nhưng cam kết trả lãi 3%/tháng nên ông T tiếp tục nhiều lần bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cho ông T, bà H. Đến khi tổng các khoản nợ lên đến 100.810.000 đồng và ông T, bà H hứa nhiều lần nhưng không trả, nên ông T làm đơn yêu cầu UBND xã T hòa giải. Tại biên bản hòa giải thành do UBND xã T lập ngày 09/02/2018, ông T, bà H đã thừa nhận còn nợ ông T là 90.000.000 đồng và cam kết sẽ chịu lãi mức 1%/tháng, trong tháng 02 năm 2018 sẽ trả 20.000.000 đồng; cuối năm 2018 sẽ trả 20.000.000 đồng; năm 2020 sẽ trả hết 50.000.000 đồng còn lại. Do ông T, bà H vẫn không trả nợ như đã cam kết nên ông T khởi kiện yêu cầu ông T, bà H trả số tiền nợ 100.810.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán theo mức 2%/tháng.

Tại phiên tòa, ông T thay đổi nội dung khởi kiện, yêu cầu vợ chồng ông T, bà H trả số nợ như đã thống nhất tại biên bản hòa giải thành do UBND xã T lập ngày 09/02/2018 là 90.000.000 đồng, yêu cầu trả lãi tính trên số tiền nợ 90.000.000 đồng theo mức lãi suất 1%/tháng kể từ ngày 01/3/2018 đến ngày 16/6/2020 là 24.750.000 đồng nợ lãi. Ngoài ra ông T không có yêu cầu nào khác.

Chứng cứ chứng minh là 03 tài liệu viết tay cắt ra từ sổ ghi chép; Biên bản hòa giải thành do UBND xã T lập ngày 09/02/2018.

*Về phía bị đơn ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên không có lời khai.*

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D xác định Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 90.000.000 đồng nợ gốc cùng 24.750.000 đồng nợ lãi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, của đại diện Viện kiểm sát và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, đã nhiều lần được thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị H không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của

ông T và đều vắng mặt không có lý do. Quá trình chuẩn bị xét xử, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông T, bà H vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã thu thập và quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

[2] Theo tài liệu, chứng cứ do ông Thái cung cấp thể hiện ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị H có nợ tiền mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật của ông Hoàng Văn T. Tại Biên bản do UBND xã Tân Nghĩa lập ngày 09/02/2018, ông T, bà H đã thừa nhận còn nợ ông T 90.000.000 đồng, đồng ý chịu lãi mức 1%/tháng, cam kết trong tháng 02 năm 2018 sẽ trả 20.000.000 đồng; cuối năm 2018 trả 20.000.000 đồng và năm 2020 sẽ trả hết 50.000.000 đồng còn lại. Việc ông T, bà H đến nay không trả nợ cho ông T là vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 01/03/2018. Vì vậy, ông T khởi kiện yêu cầu ông T, bà H trả số tiền nợ 90.000.000 đồng cùng nợ lãi theo mức 1%/tháng kể từ ngày 01/3/2018 đến ngày 16/6/2020 là 24.750.000 đồng nợ lãi là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, cần áp dụng các Điều 357, 430, 433, 440 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Thái, buộc ông T và bà H phải trả cho ông T tổng số tiền gốc, lãi 114.750.000 đồng là đúng pháp luật.

[3] Về án phí: Ông T và bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền phải thanh toán với số tiền án phí là  $114.750.000 \text{ đồng} \times 5\% = 5.737.000 \text{ đồng}$ .

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, các Điều 144, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 357, 430, 433, 440 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn T về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Buộc ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị H phải trả cho ông Hoàng Văn T số tiền nợ 114.750.000 đồng (một trăm mười bốn triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Buộc ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị H phải chịu 5.737.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Hoàng Văn Th 3.629.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số AA/2016/0014544 ngày 20/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh.

3. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh LĐ;
- VKSND huyện Di Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn Sỹ**